

TRẦU CAU TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM

NGUYỄN HIẾU

Trầu cau là loại “thực vật có hồn” làm nên những nét văn hóa trong tổng thể bức tranh văn hóa của cư dân các nước vùng Đông Nam Á cổ đại từ hàng nghìn năm nay. Điều gì làm cho trầu cau tồn tại sâu đậm trong đời sống cư dân Đông Nam Á trên mọi phương diện? Phải chăng ngoài “giá trị sử dụng”, trầu cau còn tồn hiện một giá trị tâm linh nào đó?

1. Trầu cau – chất xúc tác trong giao tiếp-ứng xử của người Việt

Ông bà ta có câu “Miếng trầu là đầu câu chuyện”, vì vậy, ngày xưa, nghi thức “mời trầu” được diễn ra trước khi mọi cung cách ứng xử của con người trong cuộc sống hàng ngày. Có thể ví nghi thức mời trầu như một câu chào hỏi mà người Việt Nam xưa và nay phải thực hiện với mọi người khi gặp mặt.

Không gian văn hóa Việt Nam là không gian văn hóa làng xã - sân đình, bến nước, cây đa. Đây là những nơi sinh hoạt cộng đồng, nơi gặp nhau giữa những người cùng làng hay khác làng, khách vãng lai. Đặc trưng của văn hóa làng xã là tính cộng đồng, tính trọng tình, tính ưa giao tiếp... nên khi gặp mặt, để được làm quen nhau, họ mời ăn trầu để bắt chuyện làm quen: hỏi thăm quê quán, nhà cửa, gia đình... Vì thế, miếng trầu nơi công cộng có vai trò quan trọng níu kéo con người lại với nhau trong câu chuyện “qua lại”, và tiến tới làm quen lâu dài. Cả người mời trầu và người nhận trầu đều tiềm ẩn trong tâm hồn, trong ý nghĩ một “vô thức cá nhân” về tình cảm ứng xử hiện tại và lâu dài.

Cái “vô thức cá nhân” mời trầu ở nơi công cộng hàm chứa tình cảm “trước lạ sau quen”, dần lan tỏa trong cộng đồng - mời trầu ở bất cứ nơi đâu trên đường; và trở thành một

thứ “vô thức tập thể” “mặc định” trong đời sống cộng đồng – đi đâu, gặp ai, làm gì đều phải mời trầu, để thể hiện tình cảm, làm quen với nhau trong hiện tại và lâu dài...: “Tiện đây ăn một miếng trầu, Hỏi rằng quê quán ở đâu chẳng là; Xưa kia ai biết ai đâu, Chỉ vì miếng thuốc, miếng trầu nên quen”; “Gặp nhau ăn một miếng trầu, Gọi là chút nghĩa về sau mà chào”... (ca dao).

Vùng Đông Nam Á xưa và nay, nhất là Việt Nam có rất nhiều vật phẩm thiên nhiên có đặc tính cay, say..., khi gặp nhau, sao người ta không mời các vật phẩm khác mà lại “mời trầu”?

Tác giả Trần Thế Pháp trong quyển Lĩnh Nam Chích Quái lý giải theo cách “huyền thoại học” như sau: “...Một hôm vua Hùng thứ tư nhân dịp tuần du qua đấy, thấy có miếng trầu, lại được dân sở tại kể cho nghe câu chuyện thương tâm kia thì vô cùng cảm động. Ngài bảo lấy trầu cau ăn thử mới khám phá ra một mùi vị thơm

nhất thiết dùng trầu cau trong các dịp cưới hỏi, và trong các buổi hội họp lớn, nhỏ. Tục ăn trầu ở nước ta có từ đó”. Có thể xem đây là một giai thoại lý giải về nguồn gốc tục ăn trầu, nhưng không thể là cách giải thích cho câu hỏi “tại sao người ta mời trầu trong giao tiếp?”:

1. Dựa vào giai thoại, vua Hùng truyền lệnh từ thần quan đến dân chúng đều phải ăn trầu, từ đó thấy được sự phổ quát của thói quen ăn trầu trong xã hội xưa. (Ăn trầu và tục nhuộm răng đen là phong tục lâu đời của người Việt). Như đã nói ở trên “mời trầu” là một hình thức chào hỏi trong đời sống hàng ngày, dưới tính phổ biến của tục ăn trầu, khi gặp nhau người ta bắt buộc phải “mời trầu”, vì trầu đã gắn liền với nhu cầu thiết yếu của từng người trong cuộc sống hàng ngày. Một sản phẩm thiết yếu này không thể thay thế bằng một sản phẩm thứ yếu khác, cũng như ngày nay, khi gặp nhau ta thường mời uống ly cà phê và hút



Câu chuyện Trầu Cau cảm động lòng người trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam

cay, nồng ấm, và khi nhổ nước cốt trầu xuống tảng đá vôi lại thấy hiện ra sắc đỏ tươi như máu, nhà vua cho là quý bèn truyền lấy giống về trồng, xa gần bắt chước làm theo. Ngài còn xuống lệnh cho thần dân từ nay sẽ

điều thuốc. Đây là sự mặc định xã hội, dựa trên nhu cầu chính của con người, nên khi gặp nhau, người ta thường mời ăn trầu là chính mà không mời dùng các vật phẩm khác.

2. Vì là tính phổ biến, nhu cầu

thiết yếu, người sử dụng nó đã “ghiền”. Do điều kiện tự nhiên, khí hậu bất tiện (sông suối, mưa gió, nắng nóng...), trong hoạt động đi lại, sản xuất hàng ngày, người ta không thể mang trâu cau theo để sử dụng nhiều lần, hoặc có mang theo nhưng với thời tiết nóng ẩm, trâu – cau – vôi bị chuyển màu và mùi, không còn được ngon... khi gặp nhau, hoặc đến nhà nhau, người ta thường “mời trâu” cho khách ăn để “giải quyết cơn ghiền trâu” mà chính bản thân khách không được ăn trong một khoảng thời gian; hoặc chưa được ăn miếng trâu – cau – vôi tươi ngon mà khách đang mong muốn. Chính vì vậy, việc mời trâu nhau là việc cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu ăn trâu của khách. Thực chất, không vì gây thiệt hại bằng khi mình (gia chủ) giải quyết được nhu cầu của người khác (khách), và người khác (khách) cũng cảm thấy vô cùng cảm động trước lòng tốt của người nào đó (gia chủ) => tình cảm thân càng thêm thân mật. Mối tương giao qua lại này là lý do người mời trâu và ăn trâu luôn thể hiện được tình cảm sâu đậm sau miếng trâu.

Việc dùng trâu để mời nhau như một thói quen, mà sự lặp đi lặp lại qua hàng ngàn năm trở thành một “phản ứng tự nhiên” – phong tục tập quán của từng người, từng cộng đồng và toàn xã hội. Gặp nhau trước tiên mời dùng trâu (= chào hỏi), sau đó mới trò chuyện - đây là khuôn mẫu ứng xử của xã hội xưa trong đời sống cộng đồng làng xã.

Trong cách ứng xử này trâu cau là một chất xúc tác vô cùng quan trọng. Nó làm cho người với người gần nhau hơn, tạo nên tính cố kết cộng đồng chặt chẽ, theo thời gian chuyển hóa thành một triết lý ứng xử trong toàn xã hội...

2. Trâu cau trong tình yêu-hôn nhân-gia đình

Trong tình yêu-hôn nhân-gia đình, trâu cau xuất hiện với hình ảnh đẹp, là đối tượng để cân-do-đong-đếm tình yêu. Từ xưa đến nay,

hình ảnh trâu cau hiện diện trong mọi hình thức, lễ nghi liên quan đến tình yêu-hôn nhân-gia đình. Biết bao hình ảnh đẹp về tình yêu lấy trâu cau để miêu tả và làm phép so sánh, làm thước đo...

Trong nghi lễ hôn nhân của gia đình người Việt, người ta mang trâu cau đi hỏi cưới, dâng kính ông bà, cha mẹ hai bên. Khi nhà gái đã nhận trâu cau bên nhà trai là đồng nghĩa với sự chấp nhận hôn lễ; mai kia một nọ, vì lý do nào đó, gia đình nhà gái đem trả lại trâu cau thì đồng nghĩa với việc từ bỏ cuộc hôn nhân. Hay mâu thuẫn hai bên, chàng trai “bỏ trâu cau”, thế là người phụ nữ đã mang tai tiếng “vô duyên”, “lỡ làng” một đời chồng. Hình ảnh trâu cau ngầm hiểu đó là “chứng nhân” xã hội (thay mặt nhiều người) quyết định sự việc hệ trọng của đời người. Vì vậy, trâu cau mang một giá trị xã hội – là định chế ràng buộc con người phải tuân thủ “ý nghĩa” đã quy định, nếu ai trong xã hội vượt ra khỏi khuôn định sẽ bị cộng đồng đánh giá. Xét ở mặt nào đó, cái luật bất thành văn, ý nghĩa vô hình này của trâu cau cộng với quan niệm hôn nhân “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó” vô tình làm cho trai, gái thưở xưa ở thế bị động, thế “phó mặc”, đánh đổi số phận tình yêu và hạnh phúc của đời người.

Tại sao trâu cau đóng vai trò quan trọng trong tình yêu-hôn nhân-gia đình của người Việt? Tại sao dân gian không lấy những hình ảnh khác để so sánh và lại lấy trâu cau?...

Có hai cơ sở để trâu cau trở thành hình tượng trong tình yêu-hôn nhân-gia đình trong của người Việt:

1. Điều đáng chú ý là “luật” của vua Hùng bắt buộc trai gái khi kết hôn phải có trâu cau để ghi nhớ tình yêu không bao giờ phai nhạt. Xuất phát từ giá trị triết lý sống của sự tích Trâu Cau – hình ảnh trâu cau là phát ngôn cho tình cảm huynh đệ hiếu thuận của anh em nhà Tân, Lang; tình cảm phụ thê sâu nặng của nàng Lưu và Tân (người anh). Ba

mối quan hệ sâu nặng, chồng chéo không thể tách rời trong đời sống (cũng như trong chính cách ăn, sản phẩm tạo ra sau khi ăn) - tình cảm anh em cốt nhục và tình cảm vợ chồng. Vì vậy, người đời đưa trâu cau vào câu chuyện tình yêu, nghi lễ hôn nhân gia đình ngầm ý cho một phát ngôn: vợ chồng sống với nhau phải có tình có nghĩa, tuy hai mà một, hóa thân vào nhau không thể tách rời như chính cái nghĩa của trâu cau, có trâu mà thiếu cau vôi và ngược lại sẽ vô vị. “Chất xúc tác” vôi không phải là một hình ảnh “mù mờ” về nghĩa, nó góp phần làm tăng độ ngon của trâu cau... Trâu-cau-vôi là bài học cho một cách ứng xử trong mối quan hệ “tay ba” từ ngàn xưa: trong đời sống vợ chồng, quan hệ nàng dâu với gia đình chồng, tình cảm đối với vợ và với gia đình ruột.

Nhiều người cho rằng, yếu tố “ôm nhằm chồng” của nàng Lưu trong giai thoại Trâu Cau là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn – đổ vỡ gia đình. Qua đó nói lên một chuyện tình tay ba của anh Tân – em Lang – nàng Lưu; là tàng tích của chế độ mẫu hệ.... Theo chúng tôi, chi tiết “ôm nhằm” tác giả dân gian không nhằm giải thích “chuyện tình tay ba” hay “dấu ấn mẫu hệ”. Đó là chi tiết quan trọng phát ngôn cho một ý niệm dân gian cố hủ rằng (1) ứng xử trong gia đình, người chồng phải biết cân bằng tình cảm giữa vợ với gia đình, không nghiêng về bên nào, nếu nghiêng, cuộc sống trong gia đình sớm muộn cũng mâu thuẫn; (2) nhắc nhở người phụ nữ khi bước về làm dâu trong gia đình chồng phải có cách ứng xử tế nhị, không bồm chồm, bộp chộp, nhìn trước ngó sau; phải biết cách ứng xử hòa thuận, và (3) người em chồng (đại diện cho gia đình bên chồng) phải có cách ứng xử hài hòa giữa anh ruột và chị dâu. Nói tóm lại, cả 3 đối tượng cần phải ứng xử thế nào để giữ gìn hạnh phúc gia đình hai bên.

2. Lý do nữa để trâu cau hiện diện trong đời sống tình yêu-hôn

nhân-gia đình người Việt Nam là “tính phổ quát” của nó. Tính phổ quát thể hiện trong việc mọi người dân từ vua – quan – dân đều ăn trầu. Tính phổ quát gắn liền với đời sống thường nhật, trong tư duy dân gian, họ thường lấy những gì gần gũi nhất, bình dị nhất, quan trọng nhất đối với mỗi người làm thước đo của sự sống, của tình yêu, hôn nhân và gia đình. Miếng trầu làm cho người ta say nhau, đỏ mặt, cảm giác lâng lâng – “ghiền”, và tình yêu cũng vậy, người ta say tình quên cả đường đi lối về, quên cả cha mẹ... để đến với nhau – “say tình”.

Chính từ ý nghĩ bình dân và tính phổ quát đó cộng với ý nghĩa từ giai thoại Trầu Cau, dân gian chọn trầu cau đặt cạnh tình yêu-hôn nhân-gia đình cốt nhằm mục đích giáo dục cho mỗi chủ thể phải biết yêu thương, đừng phụ đời nhau, dù có lúc “lỡ tay” tèm miếng trầu mặn hay lạt với; đừng để “xanh như lá bạc như vôi”, đừng để “lá trầu chia hai nửa”...

3. Trầu cau trong đời sống tâm linh

Vì sao hình ảnh trầu cau luôn xuất hiện trong các mâm lễ cúng, hoặc các hình thức tâm linh? Phải chăng trầu cau có một điều “thiêng” nào đó?

Trầu cau xuất hiện trong rất nhiều lễ cúng, như một “lễ vật mặc định” được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Còn về ý nghĩa thực tế của trầu cau ở từng hiện tượng tâm linh đôi khi là một “nghĩa mờ” - Trầu cau xuất hiện ở lễ cúng này là sản phẩm của sự chi phối bởi một nét nghĩa từ lễ cúng khác... Phải chăng đó là một sự “bất chước” trong “vô thức tâm linh”. Về nét nghĩa chung quy thực tế của nó, theo chúng tôi, được giải thích bằng các câu chuyện huyền thoại trầu cau của Trung Quốc như sau:

Câu chuyện thứ 1: *Tương truyền, vua Viêm Đế có một người con gái tên Tân, chồng cô trong một trận chiến đấu với yêu quái không may bị sát hại, xác được chôn dưới chân*

một tảng đá lớn tại núi Côn Lôn. Nơi đó ít lâu sau mọc lên một rừng cây cau, trên cây kết nhiều quả xanh mướt. Tân hái quả đặt vào trong một túi trà, đeo ngay bên mình để tưởng niệm chồng. Về sau, mọi người tin tưởng rằng ăn quả này không sợ ác quỷ hại đến.

Câu chuyện thứ 2: *Thời xưa, một gia đình bộ tộc Thái họ sinh được người con gái nét na xinh đẹp tên là Lan Hương. Nàng ca hay múa giỏi, cần mẫn hiền thực nên được nhiều chàng trai trong bộ tộc để ý thương thầm. Nhưng nàng chỉ một lòng yêu anh chàng chơi giỏi trống “chân voi” và nhảy múa đẹp nhất tên Nham Phong. Hai người yêu thương quấn quýt như bướm không rời khỏi hoa. Nhưng sau một thời gian yêu đương ngọt ngào, bụng của cô gái đột nhiên lớn lên như cái trống, đau đớn khôn xiết. Lời đồn vang khắp các sơn trại, những người thân quen đều xa lìa cô. Ông nội Lan Hương vừa đau buồn vừa tức giận, hái một buồng cau bắt cô ăn để tẩy rửa tinh khiết thân thể trước khi chết. Lan Hương không nói nên lời, tách mấy quả cau ra nhai và nuốt vào bụng. Mọi người xung quanh chờ đợi giây phút cái chết đến với cô, đột nhiên cô đau đớn ôm bụng chạy vào rừng sâu. Một lát sau Lan Hương từ rừng trở về, bụng to đã xẹp nhỏ lại như trước. Cô đã nôn ra một con rắn độc dài, mọi người mới hiểu ra rằng không phải cô có mang. Mọi người nhận ra có lỗi với Lan Hương, đồng thời hiểu được được tính trừ độc của cau.*

Các câu chuyện trên góp phần quan trọng lý giải vì sao trầu cau có mặt trong các lễ vật cúng của các cư dân Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng. Có thể rút ra những nội dung “tâm linh” quan trọng ở các truyện tích trên để đối chiếu với việc trầu cau trong đời sống tâm linh của cư dân Đông Nam Á và Việt Nam:

Ở câu chuyện thứ nhất: Nội dung

câu chuyện rõ ràng đề cập đến việc chiến đấu chống yêu quái, đồng nghĩa với việc nhấn mạnh công dụng khử trừ tà ma của trầu cau, tăng niềm tin của con người vào sức mạnh của trầu cau trước hiểm họa thiên nhiên.

Ở câu chuyện thứ hai: Câu chuyện ngoài nói lên công dụng y học của trầu cau, nó còn đưa ra công dụng của trầu cau là giải trừ bùa, ếm, ma thuật... mà các thầy phù thủy ngày xưa thường hay sử dụng để hại người khác khi xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống; hoặc giữa các bộ lạc, bộ tộc với nhau...

Qua nội dung của các câu chuyện trên, chúng ta tiếp cận lý giải cơ bản rằng, hình ảnh trầu cau xuất hiện trong đời sống tâm linh của người Việt hàm ẩn ý nghĩa trừ tà ma, trừ độc căn, những bùa, chú, thư ếm... ám hại con người theo quan niệm dân gian.

Nếu giải thích trầu cau có tác dụng trừ tà, trừ độc căn, bùa ếm... mà sao trong dân gian, nhiều lễ hội mang tính Phật giáo, thờ cúng thần linh, cúng trong lễ hội với mục đích tốt đẹp... người ta vẫn đem trầu cau dâng cúng, như thế có mâu thuẫn. Điều này, thực không có gì mâu thuẫn, như đã nói, trầu cau trong quan niệm dân gian có tác dụng diệt trừ những đối tượng thuộc thế giới tâm linh (ma, quỷ, bùa chú, thư ếm...) chuyên làm hại nhân phàm. Chính vì có tác dụng và sức mạnh thần kỳ giúp đỡ nhân sinh, trong tâm thức, trầu cau như hóa thân của các vị thần (tương ứng với những nhân vật trong các truyền thoại về trầu cau ở Việt Nam, Trung Quốc); bản chất của các lễ cúng Phật, cúng các vị thần (hoặc các lễ cúng truyền thống mang tính tốt đẹp) là cầu mong bình an và tôn vinh điều tốt đẹp, mà khi đó, trầu cau mang bản chất tốt đẹp như các vị thần; đem cúng trầu cau ở các lễ hội này là một sự đồng đẳng trong so sánh trầu cau với những điều tốt đẹp khác, không mang bản chất tiêu trừ lẫn nhau; lúc này trầu

cau mang tính “âm” – hướng thiện, hài hòa (như tình yêu thương của con người), hòa hợp cùng các lễ vật khác để dâng cho Phật, cho thần... Trầu cau, trong các lễ nghi này không đóng vai trò chủ thể của sức mạnh, mà đóng vai trò thứ yếu, giúp đưa ý nguyện của con người đến gần hơn với cửa Phật, thần linh nơi đình, cội tâm linh viên lạc...

Ngoài những truyền thoại trên, một quan điểm nữa để giải thích sự có mặt của trầu cau trong các lễ cúng, niềm tin dân gian là chính “sức mạnh” của trầu-cau-vôi qua sự “đặt định” của con người từ ngàn xưa ở góc độ phổ quát của nó. Lệ thường, những gì sử dụng phổ biến thì qua thời gian, hẳn nhiên dân gian sẽ “mặc định”- khoác cho nó một sức mạnh mà có khi vượt qua khả năng thực của nó. Ví như điều thuốc có thể tăng thêm sức mạnh cho người lên đồng lên cốt (hoặc làm đặc điểm nhận dạng khi người ta lên đồng, lên cốt). Tương tự: người ta lấy lá trầu để “bói vận mạng”; “tiền” một thứ vật chất tầm thường nhưng đặt trong hoàn cảnh nào đó sẽ thành “thiên”, bởi đó là “lộc bà”, “lộc Phật”... Cơ sở để “mặc định” sức mạnh cho trầu cau xuất phát từ (1) sức mạnh tình yêu của con người trong cuộc sống (sức mạnh của tình

yêu hơn cả sức mạnh của thần thánh, làm lay chuyển cả lòng trời), (2) sức mạnh “tam hợp” – con người (đá-cau-trầu) – trời – đất => con người tích hợp nguyên khí của trời và đất và (3) sức mạnh chống lại thiên nhiên, ma quỷ của “người anh hùng” trong huyền thoại trầu cau của Trung Quốc. Tất cả tạo thành một sức mạnh tổng hợp, có khả năng đem đến tình yêu, sự may mắn cho con người; và hủy diệt mọi điều ác, điều xấu...

Chính vì vậy mà niềm tin của con người đặt nơi trầu cau mạnh mẽ, khiến nó có mặt trong đời sống tâm linh của cư dân Đông Nam Á nói chung và người Việt Nam nói riêng...

T.T

Kỳ tới: Tại sao ngày xưa người ta thường hay ăn trầu?

Tài liệu tham khảo:

- Trần Thế Pháp, *Lĩnh Nam Chích Quái*, bản điện tử tác giả sưu tầm.
- Phương Nguyễn, *Trầu cau trong văn hóa Việt*. Nguồn: <http://unescovietnam.vn/vnf/index.php?option=comcontent&view=article&id=326:trầu-cau-trong-vn-hoa-vit&catid=114:tin-vn-hoa&Itemid=329>
- PGS.TS Nguyễn Trọng Báu, *Phong tục, tập quán và lễ hội của người Việt*, Nxb. Văn hóa – Thông tin, 2012, tr.67-73.

- Lê Đức Luận, *Cảm nhận trầu cau từ tâm thức huyền thoại*, *Tạp chí VHNT* số 308, tháng 2-2010 (hoặc từ nguồn: <http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/van-hoa-viet-nam/vhvn-nhung-van-de-chung/1913-le-duc-luan-cam-nhan-trau-cau-tu-tam-thuc-huyen-toai.html>).

- Th.S Nguyễn Thanh Phong, *Sơ sánh các câu chuyện Trầu cau của Trung Quốc, Đài Loan và Việt Nam*. Nguồn: Báo điện tử Đại học An Giang, enews.agu.edu.vn/?act=VIEW&a=8361#

- *Nhai trầu - thói quen chết người ở Myanmar*. Nguồn: <http://www.baomoi.com/Nhai-trau-thoi-quen-chet-nguoi-o-Myanmar/82/12470730.epi>

- GS Võ Quang Yến, *Phép lạ của trầu cau*. Nguồn: <http://sgtt.vn/Khoe-va-Vui/103193/Phép-lạ-của-trau-cau.html>

- Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. TP. HCM, 1997, chương 4.

- Dĩ An, *Tục ăn trầu của người Việt dưới góc nhìn của tín ngưỡng Phồn Thực*. Nguồn: <http://cuoihoihuongly.wordpress.com/2012/03/20/tuc-an-trau-cua-nguoi-viet-duoi-goc-nhin-cua-tin-nguong-phon-thuc/>

- GS. Phạm Thị Nhung, *Trầu cau trong đời sống văn hóa dân tộc*. Nguồn: http://honque.com/HQ021/bKhao_ptNhung.htm



Một đoạn sông Long Xuyên (xã Mỹ Khánh). Ảnh: MN